

Tại Sao Cộng Sản Ghét cay ghét đắng các Tôn Giáo như thế? (Cuoc Le)

Tại Sao Cộng Sản Ghét cay ghét đắng các Tôn Giáo như thế?

Ai Phát Minh Ra Chữ Quốc Ngữ?

Muốn biết tường tận về chữ quốc ngữ chúng ta phải trở lại hàng nhiều thế kỷ. Dân Việt Nam sống trên giải đất hình chữ S từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau, tuy âm thanh của tiếng nói có phần hơi khác biệt nhưng dân chúng ba miền cũng có khả năng hiểu lẫn nhau. Cấu trúc của chữ Quốc ngữ cũng như sự cấu trúc của nhiều ngôn ngữ như Anh, Pháp, Ý, Spanish, Latin, etc. Chữ Quốc ngữ bao gồm những yếu tố tạo thành như: Phonology, môn học về hệ thống âm thanh của ngôn ngữ; morphology, môn học về cấu trúc của từ ngữ; Syntax, môn học về cấu trúc của câu văn; Symantics, môn học về ý nghĩa của ngôn ngữ và việc sử dụng ngôn ngữ. Nghiên cứu về ngôn ngữ học là nghiên cứu về sự đối thoại giữa con người và con người.

Trong bài viết này tác giả chỉ chú trọng về lịch sử của chữ Quốc ngữ hơn là nghiên cứu sâu xa về chữ quốc ngữ như những nhà ngôn ngữ học của Việt Nam và ngoại quốc đã và đang làm. Tác giả hy vọng đóng góp phần nhỏ vào câu hỏi ai phát minh ra hệ thống chữ viết của Việt ngữ bằng cách sử dụng mẫu tự Latin?

Việt Nam ở gần Trung Hoa và quanh vùng Đông Nam Á cho nên tiếng Việt chịu ảnh hưởng của nhiều thứ tiếng như tiếng Tàu, Ấn Độ, Nùng, Tày, Thổ, Thái, Mèo, Nùng, Chăm, Dade, Fulro, Khmer, Lào, and Indonesian. Nhiều nhà ngôn ngữ Việt Nam và Pháp đã khẳng định rằng tiếng Việt chịu ảnh hưởng của người Mèo và Thái sinh sống ở vùng Thanh Hóa.. Tuy nhiên chúng ta phải nhìn nhận là tiếng Việt chịu ảnh hưởng sâu đậm từ tiếng Tàu về âm học và ý nghĩa của ngôn ngữ. Năm 111 BC, người Tàu đô hộ Việt Nam nên truyền bá chữ Hán trong dân Việt. Chữ Hán này được phát âm theo kiểu người Việt Nam.

Theo Mark W. Mcleod, tiến trình xây dựng chữ Quốc ngữ được chia 6 thời kỳ như sau.

<u>Nói Tiếng Việt</u>	<u>Viết Tiếng Việt</u>	<u>Thời điểm</u>
1. Tiếng Việt	Chữ Hán	111 BC đến 1788 AD
2. Tiếng Việt	Chữ Hán/Chữ Nôm	1802 đến 1915
3. Tiếng Việt	Tiếng Pháp/Hán/Việt	1861 đến 1906
5. Tiếng Việt	Chữ Qu61c Ngữ	1906 đến hiện tại
6. Vài tác giả người Mỹ thu nhận những tài liệu của Cộng Sản, họ tuyên bố là chữ Quốc ngữ được sử dụng trong nước đầu tiên kể từ ngày 2 tháng 9 năm 1945 do Hồ Chí Minh (?) Những tác giả này không muốn để ý sự hiện diện của Quốc Trưởng Bảo Đại trong lịch sử Việt nam cận đại.		

Chữ Hán

Thời kỳ chữ Hán và chữ Nôm được sử dụng ở Việt nam, tiếng Việt chịu ảnh hưởng tiếng Hán về phương diện phonology, morphology, và syntax hơn những ngôn ngữ khác. Người Việt chịu ảnh hưởng của chữ Hán qua các thời kỳ sâu đậm như sau.

Trong năm 111 BC, Vua Vương Dương cai trị Việt Nam. Nhà vua dùng chữ Hán trong các sinh hoạt về hành chánh, tôn giáo, đàm thoại, và mục tiêu văn hóa. Sau đó nhiều Thái Thú và học giả Trung Hoa sang Việt

nam dùng chữ Hán để giao dịch và giáo dục dân Việt Nam. Người đầu tiên là Tích Quang, Thái Thú quận Giao Chỉ giáo dục Việt Nam về lễ nghĩa. từ năm thứ nhất đến năm thứ năm sau Dương Lịch. Thứ hai, Thái Thú Quận Cửu Châu, Nam Diên, dạy dân Việt nam về lễ nghĩa và hôn phối từ năm 29 đến 33 sau Dương lịch. Thứ ba, Sĩ Nhiếp đến Việt Nam từ năm 187 đến năm 226 sau Dương lịch dạy dân Việt Nam về văn chương và xây dựng trường học. Sĩ Nhiếp được gọi là Nam Bang Học Tổ. Sau cùng là Đỗ Thụy xây dựng trường Đại Học Việt Nam trong thế kỷ thứ năm. Ngoài ra theo dòng lịch sử, mỗi lần bên Trung Hoa có sự thay đổi triều đại, các học giả Trung Hoa đến Việt Nam sống để tỵ nạn và mở trường dạy học. Chẳn hạn như học giả Tích Quang truyền dạy lịch sử cho dân Việt Nam từ năm thứ 8 đến năm thứ 23 sau Dương Lịch.

(H. Maspero, Bulletin de L'Ecole Francaise d'Extreme Orient, page 12, volume, 1921).

Chữ Nôm

Từ năm 111 BC, chữ Hán là ngôn ngữ chính ở Việt Nam trong các cơ quan công quyền. Song song với chữ Hán, học giả Việt Nam lúc bấy giờ phát minh ra chữ Nôm. Theo tài liệu lịch sử cho biết chữ Nôm xuất hiện vào năm 789 sau Dương Lịch. Trong năm này Phùng Hưng, người làng Cẩm Tâm, huyện Phú Thọ, tỉnh Hà Đông nổi lên chống lại Tầu. Phùng Hưng chiếm Thủ Đô nhiều năm. Dân Việt nam kính phục ông và tặng cho Phùng Hưng một danh xưng là Bố Cái Đại Vương. Có nghĩa là Cha, Mẹ, và Vua vĩ đại. Hai chữ Bố và Cái không phải là tiếng Hán. Trong một bài văn có lời tựa, "Recueil des Chants De Marriage Thổ" và "De Lạng Sơn and Cao Bằng ở ngoài Bắc" in 1941, tác giả quyết đoán rằng chữ Nôm và ngôn ngữ Lào xuất hiện trước đời triều Lê. Trong năm 1905 có ba quyển tự điển về chữ Nôm:

1/ Dictionaries Annamitico latin (A. J. Tabor, 1838)

2/ Dictionaries Annamite-Francaise (Genibel, 1899)

3/ Dictionaries Annamic-Francaise (Bout 1899).

Năm 1973, Học Giả Đào Duy Anh có xuất bản quyển sách rất có giá trị về chữ Nôm.

Chữ Nôm căn cứ vào phương pháp viết cổ Hán tự. Muốn tạo dựng chữ Nôm, học giả Việt Nam thêm hay bớt một hay nhiều nét của chữ Hán. Người đọc Ý được chữ Nôm phải biết đọc chữ Hán. Chữ Nôm được sử dụng trong toàn quốc từ thời Quang Trung (1788-1802) lên làm Hoàng đế. Nhưng sau năm 1802, Vua Gia Long dùng chữ Hán để điều hành việc nước cho đến năm 1915 mặc dù Triều Đình Huế đã dùng chữ Quốc ngữ năm 1906.

Chữ Quốc Ngữ

Chữ Quốc Ngữ được phát minh ra bởi nhiều vị cố đạo Thiên Chúa Giáo trong thế kỷ thứ 16. Khi các giáo sĩ đi truyền đạo nhận thấy dân quê ở Việt Nam không có lưu loát về chữ nho. Các vị cố đạo mới tìm ra ngôn ngữ mới dễ hiểu hơn để dạy giáo lý cho dân sống ở vùng Thiên Chúa Giáo. Sự phát minh chữ Quốc Ngữ làm giảm bớt thời gian truyền đạo và học đạo của giáo dân và giáo sĩ. Tiến trình thành lập chữ Quốc Ngữ trải qua nhiều giai đoạn.

Thời gian từ 1500s đến 1700s, Nhà Hậu Lê đã suy dần theo thời gian. Hai họ Trịnh và Nguyễn nắm quyền chính trị tại Việt Nam. Họ Trịnh và Nguyễn không có thuận nhau. Năm 1558, Nhà Nguyễn rời thủ đô Thăng Long di chuyển về phía Nam sau khi nghe lời xem quẻ của Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, "Hòanh Sơn Nhất Đáy Vạn Đại Dung Thân." Chúa Nguyễn xây dựng vùng kiểm soát từ Sông Ranh đến vùng biên giới phía Nam. Sau đó Nhà Nguyễn tiếp tục tiến về phía Nam, xâm chiếm Chiêm Thành, Khemer Kingdoms, di dân đến Cà Mau và Hà Tiên. trên vịnh Thái Land. Đào Kinh Vĩnh Tế để làm ranh giới giữa Việt Miên. Chúa Trịnh Kiểm soát phía Bắc từ sông Ranh đến biên giới Hoa Việt và bảo vệ Lê Triều.

Theo Lê Triều niên giám, Giáo sĩ Âu Tây đến Nam Định năm 1553. Giáo sĩ người Spanish, Diego Advert, đến tỉnh Quảng Nam năm 1596. Ngoài ra lần đầu tiên giáo sĩ truyền đạo vào năm 1612. Một trong những giáo sĩ truyền đạo, là giáo sĩ Alexandre De Rhodes (1591-1660). Alexandre De Rhodes sống ở Á Châu nhiều năm và hiểu biết nhiều ngôn ngữ. Ở Việt Nam Alexandre De Rhodes thông dịch và hệ thống hóa những văn kiện bằng tiếng Việt với những mẫu tự Latin. Trong năm 1615, Alexandre De Rhodes xuất bản quyển tự điển đầu tiên bằng tiếng Latin-Bồ Đào Nha và Việt nam và quyển văn phạm Việt Nam.

Hai quyển này tạo thành một hệ thống tiếng Việt được gọi là tiếng Quốc Ngữ. Cũng trong năm đó, Alexandre De Rhodes xuất bản quyển sách chữ quốc ngữ đầu tiên cho Kitô giáo. mang tên: *Phép Giảng Tám Ngày Cho Kẻ Chịu Phép Rửa Tội Mà Blao (Vào) Đạo Thánh Đức Chúa Trời (Trời)*. Quyển sách này được lưu giữ để làm căn bản sử dụng trong việc giảng đạo tại Việt Nam cho đến thế kỷ thứ 19. Tóm lại, Giáo sĩ Tây Ban Nha đã phát minh ra chữ Quốc Ngữ nhưng Alexandre De Rhodes hệ thống hóa lại chữ Quốc Ngữ vào ba quyển tự điển như sau:

- 1/ *Dictionarium Annamiticum, Lusitanum et Latinum*
- 2/ *Dictionary Annam-Portugue, Priest Gaspar de Amaral, Portugues*
- 3/ *Dictionaries Portugue-Annam, Priest Antonie de Barbosa, Portuguese*

Trong thời gian này chữ Quốc Ngữ chỉ được dùng trong sự truyền bá đạo Thiên Chúa. Ngày 31 tháng 8 năm 1588, liên quân hỗn hợp Pháp và Tây Ban Nha gồm 2,500 quân Pháp và 30 tàu chiến với 480 quân Tây Ban Nha và một tàu chiến tấn công vào hải cảng Đà Nẵng dưới quyền chỉ huy của Tư Lệnh Quân Đội Pháp là Rignault de Genouilly. Sau đó Pháp chiếm đóng ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định và Định Tường trong năm 1861. Sang năm 1867, Pháp chiếm ba tỉnh Vĩnh Long, An Giang, và Rạch Giá. Nam Kỳ lúc bấy giờ đặt dưới sự đô hộ của Pháp. Sau cùng, Pháp chiếm bắc kỳ năm 1888.

Sự Thành Hình Trường Thông Dịch Pháp Việt

Trong thời gian từ năm 1861 đến năm 1870, người Pháp dùng tiếng Pháp để giao dịch trong công việc hành chánh ở nam kỳ. Sau đó Pháp thiết lập trường thông ngôn. Ngày 22 tháng 2 năm 1869, Toàn quyền Nam Kỳ, G. Ohier, quyết định dùng chữ Quốc Ngữ trong mọi sinh hoạt về hành chánh(*Recueil De la Legislation et Rgimentation de le Cochinchina*, 1882, pg.2). Ngày 18 tháng 3 năm 1869, chánh quyền Pháp tại Việt nam xuất bản tờ báo đầu tiên mang tên là *Gia Định Báo* bằng tiếng Pháp và tiếng Việt. Ngày 6 tháng 4 năm 1878, Pháp mở rộng việc dạy chữ Quốc Ngữ cho viên chức Pháp và Việt Nam.

Hệ Thống Trường Học Tại Việt Nam thời Pháp Thuộc

Ngày 7 tháng 3 năm 1878, Pháp xây dựng hệ thống trường học tại Nam Kỳ. Chương trình được chia ra như sau.

- 1st - 3rd Grades: Dạy tiếng Pháp và Quốc Ngữ.
4th -6th Grades: Dạy tiếng Pháp, Tàu, và tiếng Quốc Ngữ
7th-10th: Grades: trung học đệ nhất cấp, dạy tiếng pháp

Kể từ ngày 14 tháng sáu năm 1880, Toàn quyền Pháp thiết lập trường học để dạy tiếng Quốc Ngữ tại các quận nếu ở đây không có trường Pháp. Ngày 1 tháng giêng năm 1910, Pháp thiết lập trường để dạy tiếng Quốc Ngữ và tiếng Pháp. Trường Đại Học hà Nội được thiết lập vào năm 1930.

Hệ Thống Giáo Dục Trong Triều Đình Huế dưới thời Pháp Thuộc

Ngày 16 tháng mười năm 1906, triều đình Huế mở trường dạy Quốc Ngữ. Sau đó, Quốc Trưởng Bảo Đại chấm dứt việc sử dụng tiếng Tàu trong các cơ quan hành chánh. Bảo Đại thiết lập một hệ thống giáo dục mới ở Trung Phần. Trong năm 1915, kỳ thi cuối cùng của các nhà nho để nhận bằng tiến sĩ được huỷ bỏ. Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu (1889-1939) là cụ đồ cuối cùng của Việt Nam. Chương trình học mới được phân ra làm hai loại: tiểu học và trung học.

- 1/ Trường sơ học: 3 năm
- 2/ Trường tiểu Học: 3 năm
- 3/ Trung học đệ nhất cấp: 3 năm

Sau khi tốt nghiệp trung học đệ nhất cấp, học trò muốn học cao hơn phải sang Pháp hay ra hà Nội để tiếp

tục học.

Chữ Quốc ngữ được thịnh hành rộng rãi ở Việt nam. Nhiều nhà văn Việt nam như Petrus Trương Vĩnh Ký (1837-1884), Paulus Huỳnh Tịnh Của (1834-1907), Phạm Quỳnh (1892-1945), và nhiều nhà thông dịch từ chữ Tàu, chữ Nôm, Pháp, Anh ra chữ Quốc Ngữ. Ngoài ra những nhà ái quốc dùng chữ Quốc ngữ để thông tin cho đồng bào những tin tức liên quan đến chính trị, văn hóa, kinh tế, và nghệ thuật trong tổ chức thành lập đảng phái chống lại Pháp để giành độc lập cho dân tộc. Chữ quốc ngữ được nhóm Tự Lực Văn Đoàn dùng để đánh phá những tuệ đoan xã hội và hướng dẫn đồng bào làm cuộc cách mạng văn hóa để nâng cao dân trí cho toàn dân.

Tiên chúa giáo đóng vai trò rất quang trọng trong việc thành lập văn tự cho chữ Quốc Ngữ, nhờ đó mà dân Việt thoát khỏi ảnh hưởng của tàu về ngôn ngữ mặc dầu tư tưởng của chúng ta vẫn còn chịu ảnh hưởng nền văn minh Á Châu. Nhưng đây là bước đầu để Việt nam có khả năng tạo quyền tự chủ về văn học. Quốc ngữ được bảo tồn và phát triển cho phong phú hơn là bốn phận của mỗi dân Việt. Học giả Phạm Quỳnh đã dạy chúng ta, “Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn, thì nước ta còn.”

Tín Đồ của Thiên Chúa giáo đã đóng góp công sức vào việc canh tân đất nước như Nguyễn Trường Tộ đã đề nghị lên Vua Tự Đức mở cửa để hấp thu nền văn minh Âu tây những vì quá thủ cựu cho nên sĩ phu thời bấy giờ đã làm mất đi một cơ hội tốt để canh tân nước nhà. Ngày hôm nay người Cộng Sản vẫn còn kỵ Thiên chúa hơn cả thời phong kiến và đàn áp tôn giáo nghĩa là đi lùi vào thời kỳ phong kiến cổ xưa. Cộng Sản ngăn cản không cho nước nhà quy tụ nhân tài để phát triển đất nước là trong tội đối với tổ quốc và dân tộc.

By Cuoc Le

Phó Thường Dân Nam Bộ